

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 26-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thuỷ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Dung và bà Lê Thị Bổng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 08/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 16/9/2025, đối với bị cáo:

Đinh Văn K (tên gọi khác: không), sinh ngày 19/11/1979 tại xã TH, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Bản D, xã TH, tỉnh SL; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 0/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ.V.K (đã chết) và bà Đ.T.Đ, sinh năm 1947; có vợ Đ.T.V, sinh năm 1980, có 02 con, con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đ.C.S, sinh năm ngay 26/4/1999; Nơi cư trú: Bản D, xã TH, tỉnh SL; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2014 Đ.C.S, sinh ngày 26/4/1999, nơi cư trú tại: Bản D, xã TH, tỉnh SL thường đến nhà Đinh Văn K chơi, được Kích cho mượn điện thoại để chơi game. Trong tháng 8/2014 (không nhớ ngày cụ thể) S và Kích cùng những người khác trong bản đi tắm tại khu vực Đập bản D, xã TH, sau khi cùng nhau đi tắm suối về. Kích và S cùng về nhà Kích, S mượn điện thoại của Kích và ngồi trên giường để chơi game. Kích thấy dương vật của S thò ra ngoài đũng quần, nên nảy sinh ý định thực hiện hành vi dâm ô với S: Kích lại gần ngồi bên trái S, dùng

tay phải cầm, sờ, vuốt, xóc dương vật S, được 5 phút sau S xuất tinh. Sau đó Kịch đẩy S xuống giường, kéo quần S xuống, tự cởi quần mình ra, nằm đè lên S, Kịch nhét dương vật của mình vào giữa 02 đùi của S, nhấp lên xuống khoảng 05 phút rồi xuất tinh. Khoảng 3 ngày sau, tại nhà Kịch, Kịch tiếp tục thực hiện hành vi tình dục với S như lần đầu nêu trên. Những lần sau đó thỉnh thoảng khi S đến nhà Kịch, mượn điện thoại để chơi game, Kịch đều chủ động đòi S thực hiện hành vi dâm ô, mỗi lần thực hiện hành vi xong, Kịch đều cho S số tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Đến khoảng thời gian từ tháng 9/2015 đến năm 2017 thì sau mỗi lần thực hiện hành vi tình dục với S, khi thì Kịch cho S số tiền 100.000 đồng, khi thì 200.000 đồng. Mỗi lần Kịch thực hiện hành vi tình dục với S thì S đều đồng ý.

Tháng 9/2017, sau khi S tốt nghiệp cấp 3, S đi làm xa nhà tại tỉnh Bình Dương, không về nhà. Đến khoảng tháng 8/2018 (thời điểm này, S trên 18 tuổi), khi về thăm nhà, Kịch tiếp tục đòi quan hệ tình dục với S, S đồng ý. Ngày 02/9/2018 S đi Bắc Ninh để làm việc. Thời điểm tháng 3/2019 khi S đang làm việc ở Bắc Ninh, còn Kịch đang làm việc ở Hưng Yên, Kịch thường xuyên gọi điện thoại cho S đòi gặp và quan hệ tình dục, nhưng S không đồng ý. Do không muốn gặp mặt nên S đi vào Bình Dương làm việc và chặn liên lạc với Kịch.

Ngày 25/9/2020 S về nhà dự đám cưới thì gặp Kịch, Kịch tiếp tục đòi quan hệ tình dục với S, S không đồng ý. Do muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với Kịch, S đã chủ động nói sẽ cho Kịch tiền để trả nợ những lần tình dục mà S hứa cho Kịch và cả tiền trước đây Kịch cho S sau những lần quan hệ tình dục với nhau, để coi như không nợ nần gì nhau, Kịch không được đòi quan hệ tình dục với S nữa, Kịch đồng ý. Kịch hỏi cho bao nhiêu, S bảo Kịch tự đưa ra số tiền để sau không đòi hỏi nữa, Kịch bảo đưa 10.000.000 đồng, S đồng ý và nói giờ không đủ tiền, rút được bao nhiêu sẽ cho bấy nhiêu, Kịch đồng ý. Sau đó S và Kịch cùng nhau ra cây ATM tại xã Gia Phú, S rút và đưa cho Kịch số tiền 7.000.000 đồng.

Ngày 26/9/2020, Kịch tiếp tục gọi điện cho S nói muốn S cho quan hệ tình dục lần cuối, để dứt điểm, S sợ Kịch gọi điện làm phiền nên S đồng ý, tối cùng ngày tại bờ suối phía sau nhà, S và Kịch thực hành vi quan hệ tình dục với nhau.

Tháng 4/2021 khi S đang làm việc trong Bình Dương, Kịch gọi điện thoại và nói S tết về cho Kịch quan hệ tình dục lần cuối, nhưng S không đồng ý. Kịch nói nhớ S quá không chịu được, hay có ai bỏ bùa thì phải đi làm vía, không là không chịu được. S bảo Kịch đi làm vía, hết bao nhiêu tiền S cho, Kịch nói phải hết 4.000.000 đồng. S đồng ý và chuyển khoản cho Kịch số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền Kịch vẫn tiếp tục gọi điện làm phiền, đòi quan hệ tình dục với S. S không đồng ý, chặn liên lạc với Kịch, nhiều năm không dám về nhà.

Ngày 16/01/2025, do S muốn về thăm gia đình, muốn dò xem Kịch còn đòi quan hệ tình dục với S nữa không nên S gọi điện cho Kịch và bảo sắp lấy vợ, nghe vậy Kịch vẫn đòi S được quan hệ tình dục, S không đồng ý. Kịch nói muốn cắt đứt quan hệ tình phải đưa cho Kịch 20.000.000 đồng và đưa 1 lần, nếu không Kịch sẽ tiếp tục đòi quan hệ tình dục với S. Do lo sợ, chuyện tình cảm giữa S và Kịch bị người khác biết và Kịch còn nói nếu người khác biết thì S thất cổ tự tự đi, lời

hứa chết thì thôi, giết thì giết, sống thì sống. Nên S đồng ý sẽ đưa cho Kịch số tiền 20.000.000 đồng, vì chưa đủ tiền, Kịch nói chuyển trước cho 5.000.000 đồng, S đồng ý và chuyển 5.000.000 đồng từ số tài khoản 3378342854, ngân hàng Techcombank của S đến số tài khoản 7909205306803 của ngân hàng Agribank của Kịch, còn lại 15.000.000 đồng S hẹn sẽ đưa sau.

Ngày 20/01/2025 lấy lý do đang điều trị bệnh tại bệnh viện, Kịch yêu cầu S đưa nốt số tiền 15.000.000 đồng. Sợ Kịch tiếp tục gọi điện quấy rối, sợ bị công khai chuyện quan hệ đồng tính, nên S nói sẽ đi vay tiền để chuyển cho Kịch.

Tối ngày 21/01/2025 S chuyển tiền 5.000.000 đồng cho Kịch đến số tài khoản 7909205306803 của ngân hàng Agribank của Kịch. Ngày 23/01/2025 Kịch tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu S đưa số tiền 10.000.000 đồng còn lại, nếu không đưa tiền, khi nào gặp được S, Kịch sẽ liêu chết với S. Do lo sợ nên S đã tiếp tục chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng cho Kịch vào số tài khoản 7909205306803 của ngân hàng Agribank.

Ngày 25/02/2025, Kịch tiếp tục gọi điện thoại cho S, đòi thực hiện quan hệ tình dục lần cuối với S nhưng S không đồng ý. Kịch đã có những lời nói đe dọa và yêu cầu S đưa số tiền 5.000.000 đồng để Kịch tìm mua dâm, nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. S bảo mới chỉ vay được 4.500.000 đồng, Kịch đồng ý và S đã chuyển cho Kịch số tiền 4.500.000 đồng vào số tài khoản 7909205306803 của ngân hàng Agribank.

Ngày 13/3/2025 Kịch gọi điện thoại cho S, nói muốn đi làm thuê và yêu cầu S chuyển cho Kịch số tiền 1.500.000 đồng để trả tiền nhà trọ, nhưng S không đồng ý. Vì S không có tiền. Sau đó Kịch liên tục gọi điện thoại đe dọa giết S, giết cả nhà S, đăng lên mạng các hình ảnh nhạy cảm của S. Ngày 17/3/2025 thấy S chưa chuyển tiền, Kịch gọi điện đe dọa S nếu không chuyển tiền sẽ sống cùng sống, chết cùng chết với S. Sợ hãi trước lời đe dọa của Kịch nên S nói mới chỉ lo được 500.000 đồng và dặn Kịch đừng có làm ảnh hưởng đến gia đình S, số tiền còn lại S sẽ vay và chuyển sau. Kịch đồng ý và nói nếu không gọi được, không chuyển tiền thì sẽ giết cả nhà S, nói S không được chặn số Kịch, S đồng ý và đã chuyển khoản cho Kịch số tiền 500.000 đồng vào vào số tài khoản 7909205306803 của ngân hàng Agribank.

Ngày 18/3/2025 S đi từ Bình Dương về Phù Yên và hẹn gặp Kịch tại quán New Century tại tiểu khu 1, thị trấn Quang Huy, huyện Phù Yên nay là tiểu khu 1, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La để giải quyết dứt điểm và đưa nốt số tiền 1.000.000 đồng cho Kịch. Sau khi Kịch nhận được số tiền 1.000.000 đồng từ S thì bị tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Vật chứng thu giữ gồm: số tiền 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 500.000 đồng); 01 điện thoại di động, hiệu Vivo Y15S, màu xanh, có số IMEI1 8672510594169, số IMEI2 867251059594177, máy được lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0338623831 (máy đã qua sử dụng).

Ngày 02/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định. Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La. Giám định: mức độ tổn hại về sức khỏe và pháp y về tình dục đối với Đ.C.S. Tại kết luận giám

định xâm hại tình dục số: 05/KLXHTD-TTPY-GĐYK ngày 12/4/2025 của Trung tâm pháp y giám định y khoa - Sở y tế tỉnh Sơn La, kết luận tại thời điểm giám định trên cơ thể không phát hiện dấu vết thương tích để lại, nên không đánh giá tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe; tại thời điểm giám định bộ phận sinh dục, hậu môn, miệng không có tổn thương; âm tính với vi rút HIV.

Ngày 02/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định. Trưng cầu Trung tâm pháp y - Giám định y khoa tỉnh Sơn La. Giám định: pháp y về sinh dục đối với Đinh Văn K. Tại kết luận giám định khả năng tình dục nam số: 04/KLKNTD-TTPY-GĐYK ngày 25/4/2025 của Trung tâm pháp y giám định y khoa - Sở y tế tỉnh Sơn La, kết luận tại thời điểm giám định Đinh Văn K có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.

Ngày 09/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định. Trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, giám định: Tiền; mẫu giám định là số tiền: 1.000.000 đồng, được niêm phong trong 1 phong bì. Tại Kết luận giám định số: 455/KL-KTHS ngày 10/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận số tiền gửi giám định là tiền thật.

Ngày 28/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định. Trưng cầu: Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, giám định: dữ liệu điện tử. Đối với các file ghi âm được thu giữ trong hồ sơ vụ án. Tại Kết luận giám định số: 3483/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận không giám định được các file ghi âm mẫu cần giám định, do chưa có giám định viên hoặc người biết ngôn ngữ được sử dụng trong các file ghi âm mẫu cần giám định.

Về vật chứng vụ án đã thu giữ: Đối với số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y15S, màu xanh thu giữ của bị cáo đã được Công an tỉnh Sơn La chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Sơn La quản lý để xử lý cùng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, căn cứ vào Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đề ngày 23/9/2025 của bị hại (Đ.C.S) gửi Tòa án. Bị hại không yêu cầu bị cáo Đinh Văn K phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của bị hại. Đối với số tiền hiện đang bị thu giữ là 1.000.000 đồng, S không yêu cầu nhận lại, đề nghị xem xét, sung nộp ngân sách nhà nước và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 08/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La, truy tố bị cáo Đinh Văn K về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh Văn K về tội Cường đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1

Điều 52; Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Đinh Văn K từ 14 đến 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (18/3/2025).

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn K.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y15S, màu xanh, có số IMEI1 8672510594169, số IMEI2 867251059594177, máy được lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0338623831 (máy đã qua sử dụng) do liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ với bị cáo. Bị hại không có yêu cầu nhận lại số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ.C.S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, nên không xem xét buộc bị cáo bồi thường.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo Đinh Văn K do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thuộc vùng III, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

Bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra và nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2025 đến ngày 18/3/2025, Đinh Văn K đã nhiều lần, liên tục gọi điện thoại, nhắn tin đe dọa công khai mối quan hệ đồng tính giữa bị cáo với Đ.C.S, đăng các ảnh nhạy cảm của S lên mạng xã hội; đe dọa giết S và cả nhà S, nhằm yêu cầu S phải đưa tiền cho bị cáo. Tổng số tiền bị cáo cưỡng đoạt của Đ.C.S là 26.000.000 đồng, ngày 18/3/2025 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của Đinh Văn K đã phạm tội Cưỡng đoạt tài sản. tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), sau đây gọi là Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La truy tố bị cáo với tội danh, điều luật viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội cần chấp chận.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động nhờ gia đình bồi thường cho bị hại, tuy nhiên bị hại do có mối quan hệ thân quen với bị cáo và gia đình bị cáo nên đã không nhận tiền bồi thường và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ngoài ra bị cáo còn là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không có trình độ học vấn, dẫn đến việc thiếu hiểu biết pháp luật. Gia đình bị cáo có đơn xin giảm án cho bị cáo, do bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thuộc khu vực III, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản tích lũy gì. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là

25.000.000 đồng. Do bị hại từ chối nhận bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự. Xét thấy việc bị hại từ chối nhận bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử xem xét không buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho bị hại, nhưng cần xem xét truy thu số tiền này đối với bị cáo để sung nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y15S, màu xanh, có số IMEI1 8672510594169, số IMEI2 867251059594177, máy được lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0338623831 (máy đã qua sử dụng) do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ với bị cáo. Bị hại không có yêu cầu nhận lại số tiền trên và yêu cầu tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Xét là tiền do phạm tội mà có, bị hại không yêu cầu nhận lại, nên Hội đồng xét xử cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với các tình tiết khác liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:

[7.1] Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2014 đến ngày 16/01/2015, Đinh Văn K đã nhiều lần có hành vi dâm ô đối với S (là người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi) và đều được S đồng ý. Hành vi của Kích có dấu hiệu của tội Dâm ô với trẻ em, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Bộ luật hình sự năm 1999 và được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định về tội Dâm ô với người dưới 16 tuổi. Thuộc tội phạm nghiêm trọng, có thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là 10 năm, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 16/01/2025 Kích thực hiện hành vi phạm tội Cường đoạt tài sản đối với S. Vì vậy hành vi dâm ô đối với S của Kích, đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với khoảng thời gian từ ngày 16/01/2015 đến ngày 26/4/2015 (khi đó S đã đủ 16 tuổi). Là khoảng thời gian còn thời hiệu để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi dâm ô đối với Kích. Nhưng trong khoảng thời gian này, do thời gian xảy ra sự việc đã lâu, Kích và S đều không nhớ, không xác định được Kích có hành vi dâm ô với S không; cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ gì liên quan. Do đó không có căn cứ để xác định Kích có hành vi dâm ô với S không.

Từ sau khoảng thời gian, ngày 26/4/2015 đến ngày 26/9/2020, Kích có nhiều lần thực hiện hành vi tình dục với S. Tuy nhiên thời điểm này S đã trên 16 tuổi, do đó hành vi của Kích không cấu thành tội phạm hình sự.

[7.2] Đối với hành vi đe dọa giết người của Kích: Quá trình Kích thực hiện hành vi đe dọa, cưỡng đoạt chiếm tài sản của S. Kích đã nhiều lần có lời nói, đe dọa sẽ giết S, giết cả nhà S. Trong quá trình điều tra, xác minh thì Đinh Văn K chỉ dừng ở việc có lời nói đe dọa qua điện thoại và không có việc Kích có hành động chuẩn bị công cụ, phương tiện hay các hung khí nguy hiểm hoặc có hành vi cụ thể cho thấy ý định giết người. Kích cũng không có các thủ đoạn khác như: chuẩn bị

công cụ, phương tiện gây án một cách công khai, có thể làm cho người bị đe dọa biết được và cảm thấy bị đe dọa. Do đó, hành vi này của Kịch chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đe dọa giết người, quy định tại Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy không xem xét, xử lý đối với hành vi này.

[7.3] Đối với số tiền tổng 11.000.000 đồng Kịch nhận từ S, cụ thể lần 1: số tiền 7.000.000 đồng vào ngày 25/9/2020 là tiền S chủ động, tự nguyện trả cho Kịch; lần 2: số tiền 4.000.000 đồng vào khoảng tháng 4/2021 là tiền S cho Kịch để làm vía). Đối với 2 lần chuyển tiền trên, đều là do S gợi ý và tự nguyện cho Kịch, không có việc Kịch đe dọa đòi S chuyển tiền cho Kịch. Do đó Kịch không buộc phải chịu trách nhiệm về hành vi Cường đoạt tài sản đối với số tiền 11.000.000 đồng. Mà chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cường đoạt tài sản, nhiều lần với tổng số tiền là 26.000.000 đồng.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (thuộc khu vực III, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ), cần miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo, theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm: b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn K phạm tội Cường đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn K 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2025 (ngày bị bắt tạm giữ).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Đinh Văn K không phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho bị hại Đ.C.S.

Truy thu số tiền 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng) đối với bị cáo Đinh Văn K để sung nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y15S, màu xanh, có số IMEI1 8672510594169, số IMEI2 867251059594177, máy được lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0338623831 (máy đã qua sử dụng) do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) thu giữ với bị cáo và bị hại không yêu cầu nhận lại số tiền này.

(Mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 12/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La với Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, và miễn nộp 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn K.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2025). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam khu vực Phù Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quàng Văn Thủy